

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2023

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Kiệt
2. Ông Trần Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Út Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:** Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Võ Văn G, sinh năm 1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Hỏa N, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi.

2. **Bị đơn:** Chị Thị Chúc L, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Cạn V, xã Thạnh Y, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Anh Võ Văn G và chị Thị Chúc L (sau đây gọi tắt là anh G, chị L) tự quen biết nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi ngày 31/01/2019. Vợ chồng anh, chị chung sống được hơn 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay cự cãi

về quan điểm sống, tiền bạc trong gia đình. Từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nhiều lần anh, chị hàn gắn nhưng không thành nên sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh G yêu cầu được ly hôn với chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh G, chị L có 01 người con chung Võ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 23/6/2019, giới tính nam, hiện con chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung Đăng Khôi cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Võ Hoàng Đăng Khôi mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng hàng tháng.

Về chia tài sản chung: Anh G, chị L không có tài sản chung và nợ chung và không ai nợ anh, chị nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị Chúc L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L, anh G tự quen biết nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi ngày 31/01/2019. Thời gian chung sống vợ chồng thường mâu thuẫn nhau về vấn đề tiền bạc, khi làm ở Bình Dương vợ chồng cự cãi thì anh G dọn đi nơi khác ở, bỏ lại chị và con. Chị L, anh G sống ly thân khoảng 03 năm nay. Chị vẫn còn thương anh G, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị L, anh G có 01 người con chung Võ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 23/6/2019, giới tính nam, chị L đang nuôi dưỡng con. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh G thì chị đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con, đồng ý với mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng của anh G.

Về chia tài sản chung: Anh G, chị L không có tài sản chung, nợ chung và cũng không ai nợ anh, chị nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh G giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L; anh G giao con chung Võ Hoàng Đăng Khôi cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Võ Hoàng Đăng Khôi mỗi tháng số tiền 1.500.000đ đến khi Võ Hoàng Đăng Khôi đủ 18 tuổi. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/5/2023, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 05 dương lịch.

Về chia tài sản chung: Anh G, chị L không có tài sản chung và nợ chung và không ai nợ anh, chị nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX), nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Thị Chúc L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với chị Thị Chúc L.

[2]. *Về thẩm quyền xét xử*: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con, bị đơn chị L có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh T xét xử là đúng thẩm quyền.

[3]. *Về nội dung vụ án*:

Về hôn nhân: Anh G và chị L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được sự thống nhất của hai bên gia đình tổ chức lễ cưới năm 2018 và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi ngày 31/01/2019, nên quan hệ hôn nhân của anh G và chị L là hợp pháp. Anh G yêu cầu ly hôn với chị L là do vợ chồng thường hay cự cãi về quan điểm sống và tiền bạc trong gia đình. Ngoài ra, anh G có ghen tuông đối với chị L, trong lúc ghen tuông anh không kiềm chế được bản thân, nên dùng tay đánh trúng gò má chị L 01 cái. Từ đó, làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh, chị sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2023 của bị đơn Thị Chúc L trình bày: Mặc dù, thời gian chung sống vợ chồng chị L, anh G có xảy ra cự cãi, xuất phát từ vấn đề tiền bạc trong gia đình, vợ chồng có sống ly thân khoảng 03 năm nay, nhưng chị L vẫn còn thương anh G nên chị không đồng ý ly hôn với anh G.

Qua lời trình bày của anh G và chị L, HĐXX thấy rằng: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ năm 2020 đến nay đã hơn 02 năm nhưng anh G, chị L không có phương cách để hàn gắn tình cảm, mà để mặc nhiên cho mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. HĐXX đã phân tích động viên anh G đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh G vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với chị L. Thiết nghĩ nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho anh G được ly hôn với chị L.

Về con chung: HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của anh G và chị L, giao con chung Võ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 23/6/2019 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Võ Hoàng Đăng Khôi mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng, với phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày

05 tây. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 05/5/2023 đến khi cháu Võ Hoàng Đăng Khôi đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Anh G, chị L xác định không có tài sản chung, nợ chung và không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4]. Về án phí: Anh Võ Văn G phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Giấy đã nộp là 300.000 đồng, theo lai thu số: 0005779 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi. Anh G còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Văn G được ly hôn với chị Thị Chúc L.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Hoàng Đăng Khôi, sinh ngày 23/6/2019 (hiện cháu Khôi đang sống với chị L) cho chị Thị Chúc L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Văn G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Võ Hoàng Đăng Khôi mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), với phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 05 tây. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 05/5/2023 đến khi cháu Võ Hoàng Đăng Khôi đủ 18 tuổi.

Anh Võ Văn G có quyền có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản nhưng không được lợi dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Anh G, chị L xác định không có tài sản chung, nợ chung và không ai nợ anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp, sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí: Anh Võ Văn G phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, tổng cộng là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp là 300.000 đồng, theo lai thu số: 0005779 ngày 30/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh T, tỉnh Kiên Gi. Anh G còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

5. Bảo quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- CCTHADS huyện U Minh Thượng;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng